

Số: /KH-UBND

Kon Plông, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 61-KH/ĐU ngày 11-6-2026 của Ban Thường vụ
Đảng ủy xã về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
chuyển đổi số trên địa bàn xã Kon Plông năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 61-KH/ĐU ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Kon Plông về thực hiện Kế hoạch số 61-KH/TU, ngày 01-4-2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Kon Plông năm 2026; Ủy ban nhân dân xã Kon Plông xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao cho UBND xã tại Kế hoạch số 61-KH/ĐU của Đảng ủy xã. Đưa toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã lên môi trường số; nâng cao năng lực, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nhằm phục vụ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã một cách minh bạch, tinh gọn và hiệu quả.

2. Yêu cầu: Các nhiệm vụ đề ra phải sát với thực tế nguồn lực của địa phương, đảm bảo tính khả thi, dễ làm, hiệu quả và tránh hình thức. Phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn, công chức chuyên trách gắn liền với vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

II. CHỈ TIÊU VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2026

1. Về hạ tầng: Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông nâng tỷ lệ phủ sóng 5G đạt $\geq 70\%$ dân số; $\geq 70\%$ người dùng tiếp cận băng rộng cố định > 01 Gbps.

2. Về chính quyền số: 100% cán bộ, công chức xã được trang bị thiết bị làm việc chuẩn và có chữ ký số cá nhân; 100% hồ sơ công việc được xử lý và ký số chuyên dùng trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

3. Về thủ tục hành chính (TTHC) và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của tỉnh đạt 100%.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ Giải quyết 100% TTHC tiếp nhận, kể cả hồ sơ ngoài tỉnh theo diện không phụ thuộc địa giới hành chính.

+ Chỉ duy trì các TTHC và DVCTT thực sự cần thiết. Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành.

4. Về kinh tế số & xã hội số: Từ 20-30% doanh nghiệp, HTX ứng dụng công nghệ số. Trên 90% người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2; tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 5\%$ dân số. 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm.

5. Về nguồn lực & và ứng dụng khoa học, công nghệ: Đảm bảo chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% tổng chi ngân sách xã. 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và thí điểm ứng dụng AI trong hoạt động công vụ.

6. Về theo dõi, giám sát và đánh giá: 100% nhiệm vụ được theo dõi, giám sát, đánh giá trên hệ thống theodoing.dcs.vn. Thông tin, số liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan.

(Có phụ lục chỉ tiêu kèm theo)

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá-Xã hội

- Hiện đại hóa hạ tầng và môi trường làm việc số: Chủ trì rà soát, nâng cấp hệ thống mạng LAN, Wifi tại trụ sở; đề xuất trang bị máy tính đáp ứng yêu cầu và cấp phát 100% chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cán bộ, công chức. Theo dõi, đơn đốc việc xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử, đảm bảo kỷ luật hành chính.

- Số hóa tài liệu và Quản lý hệ thống giám sát: Tổ chức hoàn thành số hóa 100% tài liệu lưu trữ của UBND xã trong 3 năm gần đây. Phụ trách cập nhật dữ liệu, theo dõi và báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trên hệ thống theodoing.dcs.vn. Cập nhật và xử lý kiến nghị của người dân qua hệ thống pakn.ng57.vn.

- Phổ cập kỹ năng số cộng đồng (Phong trào "Bình dân học vụ số"): Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan biên soạn tài liệu tóm tắt ngắn gọn, cảm nang dễ hiểu về cách sử dụng DVCTT, thanh toán quét mã QR, cài đặt VNeID. Chủ trì phối hợp với Đoàn Thanh niên chỉ đạo, kích hoạt hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại từng thôn. Tổ chức phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" hướng dẫn trực tiếp cho người dân.

- Số hóa lĩnh vực An sinh xã hội: Số hóa hoàn toàn danh sách đối tượng bảo trợ xã hội, người có công để thực hiện chi trả chế độ không dùng tiền mặt.

- Đánh giá xếp loại cán bộ: Tham mưu đưa tiêu chí kết quả thực hiện chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại chất lượng và thi đua khen thưởng cuối năm của công chức.

2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

- Cải cách quy trình thủ tục hành chính (TTHC): Rà soát, đơn giản hóa cấu trúc quy trình, triển khai DVCTT toàn trình đối với các thủ tục thẩm quyền cấp xã. Thực hiện nghiêm quy tắc "Cung cấp một lần": Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ nếu thông tin đó đã có trong CSDL quốc gia hoặc chuyên ngành đã kết nối.

- Chứng thực bản sao điện tử: Đẩy mạnh và hướng dẫn 100% người dân khi đến làm thủ tục làm quen với việc sử dụng chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên môi trường số.

- Thông tin, hướng dẫn: Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hoá-Xã hội xây dựng các nội dung tuyên truyền hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, quy trình thủ tục hành chính.

3. Phòng Kinh tế xã:

- Số hóa và quản lý tài nguyên, đất đai: Phối hợp với cơ quan cấp trên chuẩn hóa dữ liệu đất đai theo lộ trình; tăng tỷ lệ xử lý hồ sơ đất đai trực tuyến.

- Chuyển đổi số nông nghiệp và Sản phẩm OCOP: Phối hợp chuẩn hóa mã số vùng trồng, vùng nuôi, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các nông sản chủ lực của xã. Chủ trì phối hợp với Hội Nông dân hướng dẫn, hỗ trợ 100% các hộ kinh doanh sản phẩm OCOP, hợp tác xã đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử (PostMart, shopee, lazada...) và áp dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đặt hàng "Bài toán lớn" cấp xã: Tham mưu lựa chọn ít nhất 01 bài toán lớn, bức thiết của địa phương (về xử lý rác thải môi trường nông thôn hoặc quản lý dịch bệnh cây trồng bằng công nghệ) để đặt hàng giải pháp công nghệ ứng dụng thí điểm.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện: Tham mưu UBND xã cân đối, bảo đảm kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ, chuyển đổi số đạt tỷ lệ 3% tổng chi ngân sách xã. Kịp thời giải ngân nguồn kinh phí hỗ trợ công nghệ thông tin, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng đúng tiến độ (nếu có).

4. Trạm Y tế xã: Số hóa lĩnh vực Y tế: Trạm Y tế xã hướng dẫn người dân cập nhật dữ liệu phục vụ hồ sơ sức khỏe điện tử.

5. Trường học: Số hóa lĩnh vực Giáo dục: Các trường học triển khai quản trị trường học số, sử dụng học liệu số.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm thúc đẩy chuyển giao tiến bộ kỹ thuật áp dụng công nghệ mới vào nông nghiệp và đời sống của người dân. Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp chuyển đổi số trong công tác đầu tư vào nông nghiệp, xúc tiến thương mại, liên doanh, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

7. Trưởng thôn và Các Tổ công nghệ số cộng đồng: Trưởng thôn chịu trách nhiệm quản lý, điều hành Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa bàn. Phát huy tối đa vai trò của Đoàn thanh niên thôn, người có uy tín để hướng dẫn người dân đạt chỉ tiêu

≥90% dân số có tài khoản VNeID mức 2, phổ cập cài đặt các ứng dụng thanh toán số trực tiếp tại các buổi sinh hoạt thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Phòng Văn hoá - Xã hội xã theo dõi sát sao việc thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị, các thôn; Định kỳ 03 tháng, 06 tháng và cuối năm, các phòng, đơn vị báo cáo kết quả cụ thể về UBND xã (qua Phòng Văn hoá-Xã hội) để tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đúng quy định.

- Yêu cầu các phòng, đơn vị, các thôn căn cứ vào kế hoạch này, lồng ghép vào nhiệm vụ công tác tuần, tháng để triển khai ngay, đảm bảo các chỉ tiêu năm 2026 của xã đạt và vượt mức đề ra.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên kế hoạch;
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VTLT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Đình Toán

PHỤ LỤC: CHỈ TIÊU, MỨC ĐỘ, KẾT QUẢ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 07 năm 2026 của UBND xã Kon Plông)

STT	Tên chỉ tiêu / Nhiệm vụ cốt lõi	Mức độ / Chỉ tiêu cần đạt năm 2026	Kết quả dự kiến (Sản phẩm đầu ra)	Cơ quan / đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan / đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	HẠ TẦNG SỐ, NỀN TẢNG SỐ					
1	Nâng cao chất lượng phủ sóng di động và internet tốc độ cao	- Tỷ lệ phủ sóng 5G đạt $\geq 70\%$ dân số. - $\geq 70\%$ người dùng có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ >01 Gbps.	Trạm phát sóng được nâng cấp; người dân tiếp cận sóng mạng chất lượng cao ổn định.	Phòng Văn hoá-Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT...); Trưởng các thôn.	
2	Trang bị thiết bị số và ứng dụng chữ ký số công vụ	- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị thiết bị làm việc chuẩn. - 100% cán bộ, công chức được cấp chữ ký số cá nhân chuyên dùng công vụ.	Toàn bộ cán bộ có đủ máy tính kết nối mạng an toàn; 100% văn bản đi được ký số công vụ điện tử hợp pháp.	Cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức	Phòng Văn hoá-Xã hội hướng dẫn.	
3	Xử lý công việc trên môi trường điện tử	- 100% hồ sơ công việc cấp xã được tiếp nhận, luân chuyển và xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật). - 100% các quy trình nghiệp vụ lõi được số hóa.	Giảm tối đa tỷ lệ sử dụng văn bản giấy; các quy trình nội bộ của UBND được chuẩn hóa số hóa.	Phòng Văn hoá-Xã hội Trung tâm Phục vụ hành chính	Văn phòng HĐND và UBND xã. Tất cả công chức chuyên môn thuộc UBND xã.	

				công		
II	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN & TTHC					
4	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	- 100% các thủ tục hành chính đặc thù thẩm quyền xã được cung cấp dưới dạng DVCTT toàn trình.	Người dân có thể nộp và nhận kết quả thủ tục hành chính 100% qua mạng internet.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các phòng, đơn vị liên quan	
5	Tái sử dụng dữ liệu, giảm giấy tờ cho người dân	- Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ trong TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải nộp 01 lần. - Không yêu cầu nộp thêm giấy tờ khi đã có dữ liệu kết nối từ CSDL quốc gia.	Người dân, hộ kinh doanh không phải mang theo nhiều bản sao giấy tờ; quy trình giải quyết thông suốt, nhanh gọn.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND xã	
6	Chứng thực bản sao điện tử	- 100% công chức áp dụng và hướng dẫn thành thạo chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.	Bản sao điện tử được chứng thực đúng quy định Luật Giao dịch điện tử phục vụ tốt cho công tác cán bộ, hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND	
III	KINH TẾ SỐ & XÃ HỘI SỐ					
7	Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh	- Từ 20% đến 30% doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng công nghệ số.	Các HTX, hộ kinh doanh ứng dụng phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, phần mềm bán hàng.	Phòng Kinh tế xã	Hội Nông dân xã; Hội Phụ nữ xã; các HTX trên địa bàn.	

8	Định danh điện tử và Chữ ký số công dân	- ≥ 90 người dân trưởng thành có tài khoản VNeID mức độ 2 và sử dụng thường xuyên. - Tỷ lệ người dân có chữ ký số cá nhân đạt ≥ 5.	- Người dân chủ động cài đặt và khai thác tiện ích trên ứng dụng VneID - Người dân tự tin thực hiện giao dịch số, ký số từ xa để giải quyết công việc hành chính hay dân sự.	- Công an xã - Phòng Văn hoá-Xã hội	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công; Đoàn Thanh niên xã; Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn.	
9	Thương mại điện tử và Thanh toán số	- 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của xã được đưa lên sàn thương mại điện tử. - 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ thanh toán số trong mua bán, y tế, giáo dục.	Các sản phẩm chủ lực, OCOP, điểm đến du lịch được số hóa định vị; các hộ kinh doanh và người dân hình thành thói quen thanh toán không dùng tiền mặt (quét mã QR, ví điện tử).	- Phòng Kinh tế (chủ trì mảng nông sản); - Phòng Văn hóa - Xã hội (chủ trì mảng văn hóa, y tế, giáo dục)	Hội Nông dân xã; Đoàn Thanh niên xã; Ban quản lý chợ/điểm kinh doanh; Trạm Y tế xã.	
10	Tiếp cận dịch vụ số an sinh xã hội, y tế, giáo dục	- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số y tế, giáo dục, bảo hiểm.	100% đối tượng bảo trợ xã hội, người có công được quản lý số hóa và nhận chi trả chế độ qua tài khoản không dùng tiền mặt.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã; Các trường học trên địa bàn; Bưu điện xã.	
IV	ĐỔI MỚI SÁNG TẠO & PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC					
11	Bồi dưỡng kỹ năng số cán bộ và ứng dụng công nghệ mới	- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.	- Cán bộ xử lý công việc nhanh hơn nhờ công nghệ; có chứng chỉ/kết quả đánh giá kỹ năng số ứng dụng thiết thực.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức chuyên môn thuộc UBND xã.	

		- Triển khai thí điểm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động công vụ.	- Cán bộ, công chức sử dụng dịch vụ truy nhập, bản quyền AI để sử dụng mục đích công vụ	- Cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức	- Phòng Văn hoá-Xã hội	
12	Đặt hàng giải quyết nhiệm vụ khoa học công nghệ (Bài toán lớn)	- Đề xuất và triển khai ứng dụng thí điểm ít nhất 01 "Bài toán lớn" sát sườn với đời sống hoặc sản xuất của nhân dân.	Mô hình công nghệ ứng dụng hiệu quả trong bảo vệ môi trường nông thôn hoặc tăng năng suất cây trồng địa phương.	Phòng Kinh tế xã	Các doanh nghiệp, HTX công nghệ phối hợp; Trưởng các thôn.	
13	Đảm bảo kinh phí thực hiện ngân sách địa phương	- Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt ít nhất 3% tổng chi ngân sách xã.	Kinh phí phục vụ chuyển đổi số, hỗ trợ hạ tầng, tập huấn kỹ năng được phân bổ, giải ngân đúng tiến độ.	Phòng Kinh tế xã	Cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất	
14	An toàn thông tin mạng (ATTT)	- 100% máy tính cán bộ xã được cài đặt Hệ thống phòng chống mã độc tập trung. - Hoàn thành phê duyệt hồ sơ cấp độ ATTT hệ thống trong Quý II/2026.	- 100% cán bộ, công chức cài đặt và chủ động cập nhật (update) các phiên bản nâng cấp của phần mềm -Hệ thống dữ liệu hoạt động an toàn, không để xảy ra sự cố lộ lọt thông tin bí mật hay mã độc tấn công.	- Cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức. - Phòng Văn hoá xã hội	Phòng Kinh tế; Tất cả cán bộ sử dụng máy tính cơ quan.	
15	Giám sát, cập nhật tiến độ công việc	- 100% nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số được theo dõi, giám sát trên hệ thống dữ liệu số tập trung theodoing.dcs.vn.	Số liệu được cập nhật đầy đủ, khách quan, kịp thời, phục vụ công tác kiểm tra của Đảng ủy và chính quyền cấp trên.	Phòng Văn hoá-Xã hội	Trung tâm phục vụ Hành chính công, cơ quan, đơn vị liên quan	